

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Đối với các tiêu chí trong E-HSMT này được xác định đều là tiêu chí cơ bản nên **không áp dụng tiêu chí chấp nhận được**.

Nội dung đánh giá	Đánh giá	
	Đạt	Không đạt
<p>I. Thông số kỹ thuật (được phép làm rõ nếu có sự không nhất quán giữa thông số kỹ thuật chào thầu với tài liệu kỹ thuật khác cung cấp trong E-HSDT)</p> <p>Nhà thầu chào đầy đủ các thông số kỹ thuật và đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bảng tóm tắt các thông số kỹ thuật quy định tại Mục III. Bảng yêu cầu thông số kỹ thuật Vật tư thiết bị (VTTB) Chương V của E-HSMT được đánh giá là “Đạt”.</p> <p>* Lưu ý:</p> <p>(i) <i>Đối với mỗi loại VTTB chính tại Bảng yêu cầu thông số kỹ thuật VTTB của Chương V - E-HSMT, nhà thầu chỉ được chào một nhà sản xuất/nước sản xuất đối với mỗi loại VTTB chính. Nhà thầu không được phép đề xuất phương án thay thế.</i></p> <p>VTTB chính gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chồng sét van 96 kV. 2. Chồng sét van 72 kV. 3. Dao nối đất trung tính 72kV. 4. MBA tự dòng 23/0,4kV – 250kVA. 5. Tủ bù trung thế 22kV. 6. Tủ phân phối GIS 24 kV. 7. Cáp trung thế 22kV. 8. Đầu cáp trung thế 24 kV. 	Đạt	

Nội dung đánh giá		Đánh giá	
		Đạt	Không đạt
(ii) Trong trường hợp có sự không nhất quán về nguồn gốc xuất xứ (Nhà sản xuất/Nước sản xuất) của VTTB giữa bảng chào thầu tại Mục III. Bảng yêu cầu thông số kỹ thuật VTTB Chương V của E-HSMT với tài liệu kỹ thuật đính kèm (ISO, Catalog, Giấy xác nhận vận hành thành công, ...) thì Tổ chuyên gia sẽ căn cứ vào nguồn gốc xuất xứ mà nhà thầu chào thầu để xem xét đánh giá.			
Không thuộc các trường hợp trên.			Không đạt
II. Tài liệu kỹ thuật (được phép làm rõ nếu cần, nhưng không làm thay đổi bản chất nội dung của E-HSDT ban đầu)			
1. Bảng thông số kỹ thuật của VTTB theo quy định tại Mục III. Bảng yêu cầu thông số kỹ thuật VTTB – Chương V của E-HSMT.	Có cung cấp.	Đạt	
2. Catalog/tài liệu kỹ thuật của các vật tư, thiết bị chính:	Không thuộc các trường hợp trên.		Không đạt
2.1 Chống sét van 96 kV.	Có cung cấp.	Đạt	
2.2 Chống sét van 72 kV.			
2.3 Dao nối đất trung tính 72kV.			
2.4 MBA tự dòng 23/0,4kV – 250kVA.			
2.5 Giàn Tủ bù trung thế 22kV – 9MVAR.			
2.6 Tủ phân phối GIS 24 kV.			
2.7 Cáp trung thế 22kV.			
2.8 Đầu cáp trung thế 24 kV.			
3. Biên bản thử nghiệm điện hình (BBTNDH):	Không thuộc các trường hợp trên.		Không đạt
3.1.Chống sét van 96 kV.	Có cung cấp BBTNDH và bảng kê BBTNDH theo quy định tại Mục IV. Bảng kê các hạng mục thử nghiệm điện hình của VTTB Chương V của E-HSMT đáp ứng các điều kiện a/, b/, c/ và d/ dưới đây:	Đạt	
3.2.Chống sét van 72 kV.			

Nội dung đánh giá		Đánh giá	
		Đạt	Không đạt
<p>3.3. Tủ phân phối GIS 24 kV. 3.4. MBA tự dòng 23/0,4kV – 250kVA.</p>	<p>a) Đơn vị gửi mẫu thử nghiệm: Đơn vị gửi mẫu thử nghiệm phải là nhà sản xuất.</p> <p>b) Đơn vị thử nghiệm:</p> <p>b.1 Chống sét van 96 kV; Chống sét van 72kV;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các Đơn vị thử nghiệm phải độc lập với nhà sản xuất và có chức năng thử nghiệm, phải đạt chuẩn ISO/IEC 17025. - Nhà sản xuất tự thực hiện: Phòng thử nghiệm của nhà sản xuất phải đạt chuẩn ISO/IEC 17025, có sự chứng kiến của Đơn vị thử nghiệm, có chức năng thử nghiệm, phải độc lập với nhà sản xuất. <p>b.2 Tủ phân phối GIS 24kV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị thử nghiệm hoặc đơn vị chứng kiến thử nghiệm phải được chứng nhận đáp ứng tiêu chuẩn IEC/ISO 17025 và độc lập với nhà sản xuất. - Biên bản thử nghiệm diễn hình hạng mục ngắn mạch và điện môi phải do đơn vị thử nghiệm độc lập trực thuộc hiệp hội STL (Short Circuit Testing Liaison) tại thời điểm phát hành biên bản thử nghiệm. <p>Ghi chú: Danh sách các phòng thử nghiệm thuộc thành viên của tổ chức STL được quy định tại trang web của STL http://stlliaison.org/web/03_Members.php.</p> <p>b.3 MBA tự dòng 23/0,4kV – 250kVA:</p>		

Nội dung đánh giá	Đánh giá	
	Đạt	Không đạt
<p>- Các Đơn vị thử nghiệm phải độc lập với nhà sản xuất và có chức năng thử nghiệm, phải đạt chuẩn ISO/IEC 17025.</p> <p>- Nhà sản xuất tự thực hiện: Phòng thử nghiệm của nhà sản xuất phải đạt chuẩn ISO/IEC 17025, có sự chứng kiến của Đơn vị thử nghiệm, có chức năng thử nghiệm, phải độc lập với nhà sản xuất.</p> <p>c) Mẫu thử nghiệm:</p> <p>Mẫu thử nghiệm phải cùng nhà sản xuất và cùng mã hiệu (phần ký tự chỉ loại thiết bị), cấp điện áp và dòng điện định mức tối thiểu bằng với cấp điện áp và dòng điện định mức của thiết bị chào thầu.</p> <p>- Chống sét van 96kV: Mẫu thử nghiệm trong biên bản thí nghiệm điện hình phải cùng nhà sản xuất, điện áp định mức \geq điện áp định mức của chủng loại chào thầu.</p> <p>- Chống sét van 72kV: Mẫu thử nghiệm trong biên bản thí nghiệm điện hình phải cùng nhà sản xuất, điện áp định mức \geq điện áp định mức của chủng loại chào thầu.</p> <p>- Tủ phân phối GIS 24 kV: mẫu thử nghiệm phải có cùng nhà sản xuất và cùng mã hiệu (phần ký tự chỉ loại thiết bị). Các thông số cấp điện áp, dòng điện định mức, khả năng chịu dòng ngắn mạch của mẫu thử không được thấp hơn thông số tương ứng của thiết bị chào thầu.</p>		

Nội dung đánh giá	Đánh giá	
	Đạt	Không đạt
<p>- MBA tự dùng 23/0,4kV – 250kVA. : mẫu thử nghiệm phải có cùng nhà sản xuất và cùng mã hiệu (phần ký tự chỉ loại thiết bị). Các thông số của mẫu thử không được thấp hơn thông số tương ứng của thiết bị chào thầu</p> <p>d) Tiêu chuẩn, hạng mục và kết quả thử nghiệm: Đáp ứng một trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thử nghiệm các hạng mục tương ứng cho từng loại VTTB theo quy định tại Chương V – E-HSMT. - Thử nghiệm đầy đủ dựa trên các tiêu chuẩn quy định tại Chương V – E-HSMT hoặc tiêu chuẩn khác tương đương (nhà thầu phải chứng minh tiêu chuẩn khác tương đương với tiêu chuẩn quy định trong E-HSMT). <p>Trường hợp nhà thầu cung cấp phiên bản tiêu chuẩn mới hơn quy định của HSMT nhằm chứng minh một hạng mục thử nghiệm theo yêu cầu của HSMT là không bắt buộc thì chấp nhận việc nhà thầu không cung cấp Biên bản thử nghiệm điển hình cho hạng mục này.</p> <p>- Nhà thầu phải điền đầy đủ thông tin tại Bảng kê các hạng mục thử nghiệm điển hình của VTTB tại Mục IV. Bảng kê các hạng mục thử nghiệm điển hình của VTTB - Chương V của E-HSMT.</p>		
Không thuộc các trường hợp nêu trên.		Không đạt

Nội dung đánh giá	Đánh giá	
	Đạt	Không đạt
<p>4. Tính đáp ứng đối với thiết bị Role (Relay) bảo vệ trong tủ Gis 24kV:</p>	<p>Có cung cấp BBTNDH, bảng kê BBTNDH theo quy định tại Mục IV. Bảng kê các hạng mục thử nghiệm điển hình của VTTB Chương V của E-HSMT và các tài liệu khác đáp ứng các điều kiện dưới đây:</p> <p>a/ Yêu cầu về chất lượng thiết bị Role (relay):</p> <p>a.1/ Thiết bị relay phải có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chứng nhận thử nghiệm loại relay bảo vệ (Type Test Certificate) của cơ sở thí nghiệm được công nhận; và - Chứng nhận thử nghiệm IEC61850 cấp độ A (IEC 61850 Certificate Level A) do đơn vị thí nghiệm được công nhận (Accredited independent third-party test center) thuộc hệ thống Utility Communication Architecture (UCA) International User Group cung cấp. <p>a.2/ Thời điểm chứng nhận thử nghiệm phải trước thời điểm phát hành E-HSMT.</p> <p>a.3/ Cơ sở thí nghiệm được công nhận nêu tại điểm a.1 phải là cơ sở đáp ứng tất cả các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có chứng nhận ISO/IEC 17025:2017 của cơ quan chứng nhận quốc gia nơi đặt cơ sở thí nghiệm; và - Là thành viên của ít nhất một trong các hệ thống chứng nhận sau: 	

Nội dung đánh giá	Đánh giá	
	Đạt	Không đạt
<p>+ Hệ thống chứng nhận của tổ chức tiêu chuẩn IEC (IEC System for Conformity Assessment Schemes for Electrotechnical Equipment and Components - IECEE); hoặc</p> <p>+ Tổ chức Quốc tế Chứng nhận phòng thí nghiệm (International Laboratory Accreditation Cooperation - ILAC); hoặc</p> <p>+ Hiệp hội Chứng nhận phòng thí nghiệm của Mỹ (American Association for Laboratory Accreditation - A2LA).</p> <p>b) Tiêu chuẩn, hạng mục và kết quả thử nghiệm: Đáp ứng một trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thử nghiệm các hạng mục tương ứng theo quy định tại Chương V của E- HSMT. - Thử nghiệm đầy đủ dựa trên các tiêu chuẩn quy định tại Chương V của E- HSMT hoặc tiêu chuẩn khác tương đương (nhà thầu phải chứng minh tiêu chuẩn khác tương đương với tiêu chuẩn quy định trong E- HSMT). Trường hợp nhà thầu cung cấp phiên bản tiêu chuẩn mới hơn quy định của HSMT nhằm chứng minh một hạng mục thử nghiệm theo yêu cầu của HSMT là không bắt buộc thì chấp nhận việc nhà thầu không cung cấp Biên bản thử nghiệm điển hình cho hạng mục này. 		

Nội dung đánh giá		Đánh giá	
		Đạt	Không đạt
	Ngoài ra, Nhà thầu phải điền đầy đủ thông tin tại Bảng kê các hạng mục thử nghiệm điển hình của role bảo vệ tại Mục IV. Bảng kê các hạng mục thử nghiệm điển hình của VTTB - Chương V của E-HSMT.		
	Có cung cấp hoặc giải trình hợp lý sau khi làm rõ trong trường hợp chưa cung cấp được các tài liệu sau: Giấy chứng nhận quản lý chất lượng (ISO) của Nhà sản xuất còn hiệu lực;	Đạt	
	Không thuộc các trường hợp trên.		Không đạt
	III. Giải pháp kỹ thuật (được phép làm rõ nếu cần, nhưng không làm thay đổi bản chất nội dung của E-HSDT ban đầu)		
Giải pháp kỹ thuật hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Đạt	
	Không có giải pháp kỹ thuật hoặc có giải pháp kỹ thuật nhưng không hợp lý, không khả thi và không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công, không đáp ứng yêu cầu của HSMT.		Không đạt
	IV. Biện pháp tổ chức thi công, tổ chức quản lý hiện trường (được phép làm rõ nếu cần, nhưng không làm thay đổi bản chất nội dung của E-HSDT ban đầu)		
Biện pháp tổ chức thi công, tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường hợp lý, khả thi và phù hợp	Có biện pháp tổ chức thi công, tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Đạt	

Nội dung đánh giá		Đánh giá	
		Đạt	Không đạt
với đề xuất về tiến độ thi công.	Không có biện pháp tổ chức thi công, tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường hoặc có biện pháp tổ chức thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công và không đáp ứng yêu cầu của HSMT.		Không đạt
V. Tiến độ thi công			
Bảng tiến độ thi công hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Có bảng tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt	
	Không có bảng tiến độ thi công hoặc có Bảng tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.		Không đạt
VI. Biện pháp bảo đảm chất lượng (được phép làm rõ nếu cần, nhưng không làm thay đổi bản chất nội dung của E-HSĐT ban đầu)			
Biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Đạt	
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.		Không đạt
VII. Vệ sinh môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, các yêu cầu về Hệ thống quản lý an toàn thi công xây dựng công trình (được phép làm rõ nếu cần, nhưng không làm thay đổi bản chất nội dung của E-HSĐT ban đầu)			
1. Vệ sinh môi trường			
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Đạt	
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.		Không đạt

Nội dung đánh giá		Đánh giá	
		Đạt	Không đạt
2. Phòng cháy, chữa cháy			
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công. Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Đạt	Không đạt
3. An toàn lao động			
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công. Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Đạt	Không đạt
4. Các yêu cầu về Hệ thống quản lý an toàn thi công xây dựng công trình			
Nhà thầu phải có Văn bản cam kết đáp ứng các yêu cầu về Hệ thống quản lý an toàn thi công xây dựng công trình được quy định tại Chương V của E-HSMT.	Có văn bản cam kết theo yêu cầu. Không thuộc trường hợp nêu trên (sau khi đã được yêu cầu bổ sung một lần nếu trong hồ sơ dự thầu không có văn bản cam kết).	Đạt	Không đạt
VIII. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì			
1. Nhà thầu và nhà sản xuất cam kết các thiết bị chính (Chống sét van 96kV, Chống sét van 72kV, Dao nói đất trung tính 72kV, MBA tự dùng 23/0,4kV – 250kVA, Giàn Tụ bù trung thế 22kV – 9MVA, Tủ phân phối GIS 24 kV, Cáp trung thế 22 kV, Đầu cáp trung thế 24 kV) tham	Có văn bản cam kết theo yêu cầu. Không thuộc trường hợp nêu trên (sau khi đã được yêu cầu bổ sung một lần nếu trong hồ sơ dự thầu không có văn bản cam kết).	Đạt	Không đạt

Nội dung đánh giá	Đánh giá	
	Đạt	Không đạt
<p>gia cung cấp vật tư thiết bị trong hợp đồng này sẽ không đưa ra bất cứ sự ràng buộc, hạn chế nào trong việc cung cấp các dịch vụ tư vấn kỹ thuật, cung cấp vật tư thiết bị dự phòng/thay thế sau thời gian bảo hành của hợp đồng. Cam kết này bao gồm nhưng không giới hạn tới các quy định cản trở sự tiếp cận của chủ đầu tư tới các dịch vụ và vật tư thiết bị nêu trên nhằm nâng cao độ tin cậy vận hành của thiết bị/hệ thống.</p> <p>2. Nhà thầu phải cung cấp văn bản cam kết thời gian bảo hành: \geq 03 năm (36 tháng) được tính từ ngày Chủ đầu tư ký Biên bản nghiệm thu công trình xây dựng đã hoàn thành để đưa vào sử dụng.</p> <p>Đôi với Thiết bị GIS 110kV: Nhà thầu phải cung cấp văn bản cam kết thời gian bảo hành \geq 05 năm (60 tháng) được tính từ ngày Chủ đầu tư ký Biên bản nghiệm thu công trình xây dựng đã hoàn thành để đưa vào sử dụng.</p> <p>Tất cả thời gian bảo hành</p>	<p>Có văn bản cam kết theo yêu cầu.</p>	<p>Đạt</p>
		<p>Không đạt</p>

Nội dung đánh giá		Đánh giá	
		Đạt	Không đạt
<p>công trình phải được gia hạn cho đến khi khắc phục xong các sai sót do lỗi của Nhà thầu.</p> <p>Nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì; Năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng; Cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế; Khả năng lắp đặt hàng hóa.</p>			
<p>IX. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu (không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng) và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó</p> <p>Nhà thầu cung cấp văn bản cam kết với các nội dung sau:</p> <p>“Cam kết có uy tín trong việc tham dự thầu (không có các trường hợp sau: không thương thảo hợp đồng; có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng) và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó.</p> <p>Thời gian cam kết là trong 03 năm gần đây (1095 ngày) tính đến thời điểm đóng thầu. Trường hợp nhà thầu được thành lập chưa đến 03 năm (1095 ngày) tính đến thời điểm đóng thầu thì thời gian cam kết là từ</p>	<p>Có văn bản cam kết theo yêu cầu.</p> <p>Đạt</p>	<p>Không thuộc trường hợp nêu trên (sau khi đã được yêu cầu bổ sung một lần nếu trong hồ sơ dự thầu không có văn bản cam kết).</p> <p>Không đạt</p>	

Nội dung đánh giá	Đánh giá	
	Đạt	Không đạt
<p>ngày thành lập đến thời điểm đóng thầu.”</p> <p>* Trường hợp trong hồ sơ dự thầu không có văn bản cam kết, nhà thầu được bổ sung một lần theo yêu cầu của Bên mời thầu.</p> <p>* Trường hợp nhà thầu cam kết không trung thực nhằm thu được lợi ích tài chính hoặc lợi ích khác hoặc nhằm trốn tránh bất kỳ một nghĩa vụ nào thì bị coi là gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu.</p> <p>* Trường hợp nhà thầu liên danh, từng thành viên liên danh phải cung cấp văn bản cam kết nội dung trên.</p>		